

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HSST
Ngày: 28 - 3 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH QU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh và ông Dương Quốc Phòng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Qu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 27/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025, đối với bị cáo:

Tổng Quang T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2005; tại B, Qu; nơi cư trú: thôn Thọ Lộc, xã V, huyện B, tỉnh Qu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng T D và bà Dương Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Qu từ ngày 09/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/01/2025, Tổng Quang T đang làm việc ở thị trấn Phong Nha, huyện B thì gặp lại nam thanh niên T từng quen biết trước đó (T không rõ tên, tuổi, địa chỉ người này). T hỏi người thanh niên này có biết chỗ nào mua ma túy để sử dụng không, thì người này gọi điện thoại cho ai đó rồi nói lại với T là mua giúp cho T được. T đưa cho thanh niên này số tiền 1.000.000 đồng, nhờ mua ma túy. Sau đó, thanh niên này lái xe mô tô đi khoảng 30 phút rồi quay lại đưa cho T 01 túi nilong trong suốt, bên trong có chứa 13 viên nén hình tròn, màu hồng, trên mặt mỗi viên có in chữ "WY". Sau khi T nhận số ma túy trên, thì người thanh niên này bỏ đi, còn T cất giấu ma túy trên người rồi đón xe buýt đi từ thị trấn Phong Nha về xã V, huyện B, tỉnh Qu. Khi đến đoạn đường tỉnh lộ 561 thuộc địa phận Thôn

Nam, xã V, huyện B, tỉnh Qu, T xuống xe đi bộ về nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Tại Bản kết luận giám định số 97/KL- KTHS ngày 14/01/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Qu kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,286g (một phẩy hai trăm tám mươi sáu gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự 247, Danh mục IIC, ND 57/2022/ND- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của Tổng Quang T ma túy được bỏ vào phong bì thư dán kín, niêm phong số 97/KL-KTHS; 01 gói thuốc lá hiệu SAIGON; 01 túi nilong trong suốt.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT - VKSBT ngày 25 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Qu đã truy tố bị cáo Tổng Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Tổng Quang T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày tạm giữ 09/01/2025. Về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư dán kín có số 97/KL-KTHS; 01 gói thuốc lá hiệu SAIGON; 01 túi nilong trong suốt. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không phạm tội nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận: ngày 08/01/2025, tại thôn Nam, xã V, huyện B, tỉnh Qu Tổng Quang T đã có hành vi tàng trữ 13 viên nén hình tròn, màu hồng, trên mặt mỗi viên có in chữ “WY” có thành phần Methamphetamine, khối lượng 1,286g nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện và bắt giữ quả tang. Xét lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra và công khai tại phiên tòa. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định việc

Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức nhất định về pháp luật đáng lẽ ra bị cáo phải biết được tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường Pháp luật, nhằm thoả mãn cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nói chung, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như quá trình nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở lại làm công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tổng Quang T là người sử dụng ma túy, bị cáo không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Trong vụ án này, có đối tượng T nhờ mua ma túy ở Phong Nha tuy nhiên, T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ thông tin dữ liệu để xác minh làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét vật chứng bị thu giữ 01 bì thư dán kín, có số 97/KL-KTHS, bên trong chứa Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 gói thuốc lá hiệu SAIGON; 01 túi nilong trong suốt là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Tổng Quang T phải nộp 200.000 đồng vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Tổng Quang T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Tổng Quang T** 18 (mười tám tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/01/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Tổng Quang T**.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kính được niêm phong có số 97/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Qu; 01 gói thuốc lá hiệu SAIGON; 01 túi nilong trong suốt.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

5. Về án phí: buộc bị cáo **Tổng Quang T** phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qu;
- VKSND tỉnh Qu;
- Sở Tư pháp tỉnh Qu;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm